

ĐỀ THI THỬ
(Đề thi có 4 trang)

Mã đề thi 462

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1. Với chiến thắng của phong trào “Đồng Khởi”, quân và dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?

- A. “Chiến tranh cục bộ”
B. “Chiến tranh đặc biệt”
C. “Việt Nam hóa chiến tranh”
D. “Chiến tranh đơn phương”

Câu 2. Thành tựu quan trọng nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là:

- A. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất
B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo
C. Trở thành cường quốc công nghiệp lớn thứ hai thế giới
D. Chế tạo thành công bom nguyên tử

Câu 3. Năm 1995, thành công lớn nhất của ngoại giao Việt Nam là gia nhập:

- A. ASEAN
B. APEC
C. WTO
D. Liên Hợp Quốc

Câu 4. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã lần lượt trải qua các chiến dịch nào?

- A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh
B. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh
C. Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh
D. Plâyku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh

Câu 5. Ý nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc (1954 – 1965)?

- A. Hạn gấn vết thương chiến tranh
B. Khôi phục kinh tế
C. Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội
D. Đấu tranh chống Mỹ – Diệm

Câu 6. Những nước nào sau đây ở Đông Nam Á đã giành được độc lập trong tháng 8 năm 1945?

- A. Việt Nam và Lào
B. Việt Nam và Indônêxia
C. Việt Nam và Campuchia
D. Lào và Indônêxia

Câu 7. Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 – 1954) được kết thúc bằng sự kiện lịch sử nào?

- A. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết
B. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950
C. Các cuộc tiến công chiến lược trong đông xuân 1953 – 1954
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Câu 8. Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc gồm những quốc gia nào?

- A. Liên Xô (Nga) – Nhật Bản – Trung Quốc – Mỹ - Anh
B. Đức – Nhật Bản – Trung Quốc – Mỹ - Pháp
C. Mỹ – Anh – Pháp – Trung Quốc – Nhật Bản
D. Liên Xô (Nga) – Anh – Pháp – Mỹ – Trung Quốc

Câu 9. Trong các biện pháp giải quyết nạn đói ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945), biện pháp nào là quan trọng nhất?

- A. Lập hũ gạo tiết kiệm
B. Tổ chức ngày đồng tâm
C. Tăng cường sản xuất
D. Chia lại ruộng đất cho nông dân

Câu 10. Sắp xếp theo thứ tự thời gian các chiến lược chiến tranh mà Mỹ thực hiện ở Việt Nam trong những năm 1954 - 1973?

1. “Chiến tranh cục bộ”
2. “Việt Nam hóa chiến tranh”
3. “Chiến tranh đặc biệt”
4. “Chiến tranh đơn phương”
A. 1 – 2 – 3 – 4
B. 1 – 4 – 2 – 3
C. 4 – 3 – 1 – 2
D. 4 – 3 – 2 – 1

Câu 11. Nguyên nhân chủ yếu nhất buộc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là:

- A. Sự phát triển của khoa học – kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa
B. Cuộc chạy đua vũ trang làm cho hai nước tốn kém, suy giảm nhiều mặt

- C. Sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
D. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ của Mỹ
- Câu 12.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930) là sự hợp nhất của các tổ chức cách mạng nào?
A. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đảng Cộng sản Đông Dương
B. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng, Việt Nam Quốc dân Đảng
D. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng, Việt Nam Quốc dân Đảng
- Câu 13.** Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của Cách mạng tháng Tám (1945)?
A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc
B. Hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939
C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân
D. Củng cố khối đoàn kết toàn dân
- Câu 14.** Điều không phải là nội dung của hội nghị Ianta đặt ra?
A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít
B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh
C. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận
D. Hợp tác để phát triển kinh tế
- Câu 15.** Những chiến thắng quân sự nào góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?
A. Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài, núi Thành
B. Ấp Bắc, Bình Giã, Vạn Tường, An Lão
C. Ấp Bắc, Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài
D. Ấp Bắc, núi Thành, Vạn Tường, Đồng Xoài
- Câu 16.** Tác phẩm tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925 – 1927 là:
A. “Chính cương vắn tắt”
B. “Bản án chế độ thực dân Pháp”
C. “Đường Kách Mệnh”
D. “Nhật kí trong tù”
- Câu 17.** Sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến của phong trào công nhân Việt Nam từ đấu tranh tự phát sang tự giác?
A. Bãi công của công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn
B. Bãi công của công nhân viên chức các sở công thương của Pháp ở Bắc Kỳ năm 1922
C. Bãi công của công nhân nhà máy dệt Nam Định năm 1924
D. Bãi công của công nhân xưởng máy Ba Son – Sài Gòn 8/1925
- Câu 18.** Giai cấp công nhân Việt Nam có nguồn gốc xuất thân chủ yếu là:
A. Giai cấp tư sản bị phá sản
B. Công chức, viên chức bị sa thải
C. Thợ thủ công bị thất nghiệp
D. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất
- Câu 19.** Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920) có ý nghĩa gì?
A. Chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam
B. Đánh dấu bước chuyển biến trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, từ chiến sĩ yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản
C. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới
D. Phong trào công nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ từ tự phát lên tự giác
- Câu 20.** Nước Việt Nam ngay sau Cách mạng tháng Tám (1945) phải đối phó với những khó khăn nào?
A. Nạn đói, nạn dốt, nạn ngoại xâm
B. Nạn đói, nạn dốt, nội phản
C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng
D. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng, ngoại xâm và nội phản
- Câu 21.** Điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc ở khu vực Mỹ – latin sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Chống lại chế độ độc tài Batixta
 B. Chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha
 C. Chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha
 D. Chống lại chế độ độc tài thân Mỹ

Câu 22. Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (1945) là:

- A. Phát xít Nhật
 B. Thực dân Pháp
 C. Trung Hoa Dân quốc
 D. Thực dân Anh

Câu 23. Câu văn nào được trích trong “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” thể hiện cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân?

- A. “...Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa...”
 B. “...Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc...”
 C. “...Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”
 D. “...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập...”

Câu 24. Hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ giai đoạn đầu những năm 80 của thế kỉ XX đến nay là:

- A. Những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư
 B. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện
 C. Xuất hiện những phát minh quan trọng trong lĩnh vực công nghệ
 D. Sự ra đời của thế hệ máy tính điện tử

Câu 25. Thách thức lớn nhất của thế giới trong thập kỉ đầu tiên của thế kỉ XXI là gì?

- A. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng
 B. Nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên
 C. Chiến tranh, xung đột ở nhiều khu vực trên thế giới
 D. “Chủ nghĩa khủng bố” hoành hành

Câu 26. Tư tưởng cốt lõi trong “*Cương lĩnh chính trị*” đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

- A. Tự do và dân chủ
 B. Ruộng đất cho dân cày
 C. Đoàn kết với cách mạng thế giới
 D. Độc lập và tự do

Câu 27. Tổ chức quốc tế nào ra đời tháng 3 năm 1919 với mục đích thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới?

- A. Hội Quốc liên
 B. Liên Hợp Quốc
 C. Quốc tế Cộng sản
 D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa

Câu 28. Ý nào sau đây không phải là mục tiêu cơ bản trong “*Chiến lược toàn cầu*” của Mỹ?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, không chế các nước đồng minh
 B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới
 C. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới
 D. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác

Câu 29. Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á được gọi là “con rồng” kinh tế châu Á?

- A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan
 B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Đài Loan
 C. Nhật Bản, Ma Cao, Hàn Quốc
 D. Hồng Kông, Hàn Quốc, Đài Loan

Câu 30. Nguyên nhân có tính chất quyết định nhất đưa đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn
 B. Sự quyết tâm đồng lòng của quân và dân ta
 C. Có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương
 D. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng

Câu 31. Lịch sử thế giới ghi nhận năm 1960 là “năm châu Phi” vì:

- A. Có 17 nước châu Phi được trao trả độc lập
 B. Cả châu Phi giành được độc lập

C. Chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi bị xóa bỏ

D. Phong trào đấu tranh ở Bắc Phi phát triển mạnh

Câu 32. Sự kiện nào sau đây diễn ra đã khiến Mỹ phải chấp nhận đàm phán, thương lượng để bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

A. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất

B. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai

C. Cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968

D. Cuộc tập kích bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng cuối năm 1972

Câu 33. So với phong trào cách mạng 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là sự kết hợp đấu tranh giữa:

A. Chính trị và đấu tranh vũ trang

B. Nghị trường và đấu tranh trên mặt trận

C. Công khai và nửa công khai

D. Ngoại giao với vận động quần chúng

Câu 34. Ý nào sau đây không phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam?

A. Nhanh chóng tạo ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân ta bằng các cuộc hành quân “tìm, diệt”

B. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy ta về thế phòng ngự, phải phân tán nhỏ hoặc rút về biên giới

C. Mở các cuộc hành quân “tìm, diệt” và “bình định” vào các vùng giải phóng của ta

D. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược” và coi đây là “xương sống” của chiến lược

Câu 35. Trước xu thế mới trong quan hệ quốc tế thế kỉ XXI, Việt Nam có được thuận lợi gì?

A. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất

B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động

C. Có thêm thị trường lớn để tăng cường xuất khẩu hàng hóa

D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học – kĩ thuật

Câu 36. Đặc điểm mang tính khách quan, quyết định sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam của giai cấp công nhân?

A. Có quan hệ gắn bó tự nhiên với giai cấp nông dân

B. Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến

C. Sống tập trung ở các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền

D. Có ý thức tổ chức, kỉ luật cao

Câu 37. Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi sang Pháp đã dặn dò Huỳnh Thúc Kháng: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Theo em, cái “bất biến” của dân tộc ta trong thời điểm này là gì?

A. Hòa bình

B. Độc lập

C. Tự do

D. Tự chủ

Câu 38. Quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam lần đầu tiên được một hiệp định quốc tế công nhận là:

A. Hiệp định Ianta 1945

B. Hiệp định Sơ bộ 1946

C. Hiệp định Giơnevơ 1954

D. Hiệp định Paris năm 1973

Câu 39. Ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là xuất phát từ cơ sở nào?

A. So sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô và lợi dụng mâu thuẫn ở Mỹ trong năm bầu cử Tổng thống

B. Sự thất bại nặng nề của quân Mỹ và quân đội Sài Gòn trong hai mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967

C. Sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân ta

D. Mâu thuẫn giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn xuất hiện, quân đội Sài Gòn bị cô lập

Câu 40. Bài học kinh nghiệm nào trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tiếp tục được Đảng ta vận dụng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)?

A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và dân vận

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế

C. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận quốc tế

D. Tăng cường đoàn kết trong nước và quốc tế

----- HẾT -----

Tuyensinh247.com